

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2025/HS-PT
Ngày 16 tháng 5 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thám

Các Thẩm phán: Ông Lưu Hữu Giàu và bà Trần Thị Thúy Hà

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Thành Thái – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Văn Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 74/2025/TLPT-HS ngày 11 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Duy K, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2025/HS-ST ngày 03/3/2025 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Duy K, sinh năm 2000; tại C - Cà Mau; nơi cư trú: ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau; chỗ ở hiện nay: ấp P, xã L, thị xã T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G và bà Nguyễn Thị H; Anh, chị em có 03 người, bị cáo là người thứ ba; vợ tên Nguyễn Thị Thoại M, có 01 con sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/11/2024 đến ngày 22/01/2025 được cho tại ngoại và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/01/2025 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:**

1. Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Ấp P, xã L, thị xã T, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

2. Nguyễn Văn D, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Tổ D, ấp P, xã L, thị xã T, tỉnh An Giang. (có mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Nguyễn Thị Thoại M, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Ấp P, xã L, thị xã T,

tỉnh An Giang. (vắng mặt)

2. Nguyễn Thị Tuyết D1, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Số C T, khóm H, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

3. Lê Quang H1, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Tổ B, khóm E, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 11/2024, Nguyễn Duy K cùng vợ Nguyễn Thị Thoại M bắt đầu sinh sống cùng gia đình Nguyễn Văn D, Nguyễn Thị Ngọc T (cha, mẹ vợ của K) tại ấp P, xã L, thị xã T, tỉnh An Giang để chờ Mỹ nghỉ thai sản. K biết bà T thường cất dây chuyền vàng trong tủ quần áo, chìa khóa tủ trên kệ dép sau nhà.

Do cần tiền tiêu xài, đánh bạc, K nảy sinh ý định lấy trộm dây chuyền vàng của bà T. Khoảng 16 giờ ngày 14/11/2024, K thấy T, Mỹ ở dưới sàn nhà, K đi đến lấy chìa khóa, mở tủ quần áo lấy trộm 01 dây chuyền vàng kèm mặt dây chuyền (loại vàng 18 kara, trọng lượng 3,3 chỉ; 01 mặt dây chuyền vàng 18 kara, trọng lượng 0,91 chỉ), cất giấu trong người, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu VISION, biển số 67H1 – 669.63 (tài sản chung của vợ chồng K) đến thành phố C, tỉnh An Giang, cầm cố, bán dây chuyền, mặt dây chuyền vàng cho tiệm V lấy 18.700.000 đồng, đánh bạc và tiêu xài cá nhân. Đồng thời, K cầm xe mô tô cho tiệm cầm đồ Vạn T1 cầm cho Nguyễn Quang H2 lấy 15.000.000 đồng, tiếp tục đánh bạc. Phát hiện mất trộm, D đến Cơ quan Công an trình báo, K đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi.

Ngày 18/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T, đã khởi tố, tạm giam Nguyễn Duy K để điều tra, xử lý.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 986/KL-HĐĐG.TTHS ngày 18/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản, trong tố tụng hình sự thị xã T, kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 18 K, kiểu cong vuông, trọng lượng 3,31 chỉ, trị giá 15.888.000 đồng; 01 mặt dây chuyền vàng 18 kara, kiểu hình bông mai, có đính đá nhân tạo màu trắng, trọng lượng 0,91 chỉ, trị giá 4.368.000 đồng. (Bút lục số 79).

Lời khai bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án (Bút lục 02 – 14; 100 - 140).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu VISION, biển số 67H1 – 669.63 (đã trao trả cho chủ sở hữu Nguyễn Thị Thoại M); 01 sợi dây chuyền vàng 18 K, kiểu cong vuông, trọng lượng 3,31 chỉ, trị giá 15.888.000 đồng; 01 mặt dây chuyền vàng 18 kara, kiểu hình bông mai, có đính đá nhân tạo màu trắng, trọng lượng 0,91 chỉ (đã trao trả cho bị hại Nguyễn Thị Ngọc T); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 7, gắn sim số 0792.802.821, đã bàn giao Cơ quan Thi hành án dân sự. (Bút lục số 87 - 88).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và số tiền bị thiệt hại, không yêu cầu bồi thường, xin xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo K (Bút lục số 114 - 117).

Tại Cáo trạng 06/CT-VKSTC ngày 22/01/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu đã truy tố Nguyễn Duy K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2025/HS-ST ngày 03/3/2025 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K 07 (bảy) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/11/2024 đến ngày 22/01/2025 được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, đến ngày 17 tháng 3 năm 2025, bị cáo Nguyễn Duy K nộp đơn kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Duy K thừa nhận có thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã quy kết. Bị cáo xác định lại yêu cầu kháng cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi trong thời hạn luật định, nên có cơ sở xem xét theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung:

Căn cứ các chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn Duy K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K 07 (bảy) tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo, xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tỏ rõ ăn năn hối cải, bị hại cũng xin cho bị cáo hưởng án treo, nên kháng cáo của bị cáo là có cơ sở xem xét.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; chấp nhận kháng cáo

của bị cáo Nguyễn Duy K. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 33/2025/HS-ST ngày 03/3/2025 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy K 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 16/5/2025.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy K được nộp trong hạn luật định, có hình thức và nội dung đúng theo quy định của pháp luật, nên đủ điều kiện xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2]. Đối với bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, do không có kháng cáo, nội dung kháng cáo của bị cáo không liên quan đến quyền lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, nên Tòa án không triệu tập họ đến phiên tòa phúc thẩm.

[2]. Về nội dung, xét thấy:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ ngày 14/11/2024, bị cáo thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 01 dây chuyền vàng kèm mặt dây chuyền (loại vàng 18 kara, trọng lượng 3,3 chỉ; 01 mặt dây chuyền vàng 18 kara, trọng lượng 0,91 chỉ) cất giấu trong người, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu VISION, biển số 67H1 – 669.63 (tài sản chung của vợ chồng K) đến thành phố C, tỉnh An Giang, cầm cố, bán dây chuyền, mặt dây chuyền vàng cho tiệm V lấy 18.700.000 đồng, số tiền trên bị cáo đánh bạc thua hết. Phát hiện mất trộm, ông D đến Cơ quan Công an trình báo, bị cáo đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 20.256.000 đồng, được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh, trật tự tại địa phương.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Duy K đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3]. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để Xử phạt bị cáo Nguyễn

Duy K 07 (bảy) tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Xét kháng cáo của bị cáo, nhận thấy:

[4.1]. Trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, bị cáo không có tiền án, tiền sự; có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại, khắc phục toàn bộ hậu quả; bị cáo là lao động chính trong gia đình và hiện đang nuôi con nhỏ (dưới 12 tháng tuổi); bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ông nội bị cáo là người có công với cách mạng, được quy định tại điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.2]. Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ, được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể hiện hối hận và quyết tâm sửa chữa lỗi lầm, có khả năng tự cải tạo nên việc bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù là không cần thiết và việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; là hoàn toàn phù hợp với các quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, được hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

[5]. Từ những phân tích như trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy K, cũng như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2025/HS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang theo hướng giữ nguyên mức hình phạt bị cáo Nguyễn Duy K 07 (bảy) tháng tù cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng, thời gian tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 16/5/2025).

[6]. Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7]. Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2025/HS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy K.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2025/HS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 16/5/2025).

Giao bị cáo Nguyễn Duy K cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, tại địa phương nếu bị cáo Nguyễn Duy K có ý vi phạm nghĩa vụ công dân 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định chuyển án treo thành tù giam, buộc bị cáo phải chấp hành.

Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Duy K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2025/HS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Nguyễn Duy K.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND TX. Tân Châu;
- TAND TX. Tân Châu;
- Công an TX. Tân Châu;
- Cục THADS tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS TX. Tân Châu;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh AG;
- Phòng TT, KT & THAHS TAND tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng, Tòa Hình sự TAND tỉnh.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Thám